PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BUÔN HỒ

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN ĐẠI NGHĨA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK LẮK - 2019

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ BUÔN HỒ

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN ĐẠI NGHĨA**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Nguyễn Phi Khanh | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Hồ Hoài Phước | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Lê Thị Hương | Chủ tịch Công đoàn | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 4 | Lê Quang Hào | Giáo viên | Thư ký Hội đồng |  |
| 5 | Đỗ Đình Hải | Bí Thư Chi đoàn thanh niên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Thị Út | Tổ trưởng Tổ văn phòng | Ủy viên Hội đồng |  |
| 7 | Nguyễn Thành Trung | Tổ trưởng Tổ Khoa học tự nhiên | Ủy viên Hội đồng |  |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Tuyết | Tổng phụ trách Đội TN | Ủy viên Hội đồng |  |
| 9 | Võ Thị Thu Hiền | Tổ trưởng Tổ Khoa học xã hội | Ủy viên Hội đồng |  |

ĐẮK LẮK - 2019

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **Trang** |
| Mục lục | **1** |
| Danh mục các chữ viết tắt | **4** |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | **6** |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | **8** |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **12** |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | **15** |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | **17** |
| **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3** | **17** |
| **Tiêu chuẩn 1** | **17** |
| **Mở đầu** | **17** |
| **Tiêu chí 1.1** | **18** |
| **Tiêu chí 1.2** | **19** |
| **Tiêu chí 1.3** | **21** |
| **Tiêu chí 1.4** | **23** |
| **Tiêu chí 1.5** | **25** |
| **Tiêu chí 1.6** | **26** |
| **Tiêu chí 1.7** | **28** |
| **Tiêu chí 1.8** | **29** |
| **Tiêu chí 1.9** | **30** |
| **Tiêu chí 1.10** | **31** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | **32** |
| **Tiêu chuẩn 2** | **33** |
| **Mở đầu** | **33** |
| **Tiêu chí 2.1** | **33** |
| **Tiêu chí 2.2** | **35** |
| **Tiêu chí 2.3** | **38** |
| **Tiêu chí 2.4** | **39** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | **41** |
| **Tiêu chuẩn 3** | **41** |
| **Mở đầu** | **41** |
| **Tiêu chí 3.1** | **42** |
| **Tiêu chí 3.2** | **43** |
| **Tiêu chí 3.3** | **44** |
| **Tiêu chí 3.4** | **45** |
| **Tiêu chí 3.5** | **47** |
| **Tiêu chí 3.6** | **48** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | **49** |
| **Tiêu chuẩn 4** | **50** |
| **Mở đầu** | **50** |
| **Tiêu chí 4.1** | **50** |
| **Tiêu chí 4.2** | **53** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | **55** |
| **Tiêu chuẩn 5** | **55** |
| **Mở đầu** | **55** |
| **Tiêu chí 5.1** | **56** |
| **Tiêu chí 5.2** | **58** |
| **Tiêu chí 5.3** | **61** |
| **Tiêu chí 5.4** | **62** |
| **Tiêu chí 5.5** | **63** |
| **Tiêu chí 5.6** | **65** |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | **67** |
| **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4** | **67** |
| **Tiêu chí 1** | **67** |
| **Tiêu chí 2** | **68** |
| **Tiêu chí 3** | **68** |
| **Tiêu chí 4** | **69** |
| **Tiêu chí 5** | **69** |
| **Tiêu chí 6** | **70** |
| ***Kết luận*** | **70** |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | **70** |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | **73** |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm từ viết tắt** | **Cụm từ đầy đủ** |
| 1 | ✔ | Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2. |
| 2 | BCH | Ban chấp hành |
| 3 | BGD&ĐT | Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | BGH | Ban giám hiệu |
| 5 | CB-GV-HS | Cán bộ-Giáo viên-Học sinh |
| 6 | CBCCVC | Cán bộ công chức viên chức |
| 7 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 8 | CNVC | Công nhân ciên chức |
| 9 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 10 | CT | Chuyên trách |
| 11 | CT/TW | Chỉ thị trung ương |
| 12 | CTPC | Chuyên trách phổ cập |
| 13 | đ/c | Đồng chí |
| 14 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 15 | GDCD | Giáo dục công dân |
| 16 | GV | Giáo viên |
| 17 | HĐGDNGLL | Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| 18 | HĐSP | Hội đồng sư phạm |
| 19 | HĐSP | Hội đồng sư phạm |
| 20 | HS | Học sinh |
| 21 | KHKT | Khoa học kĩ thuật |
| 22 | PTCS | Phổ thông cơ sở |
| 23 | SGK | Sách giáo khoa |
| 24 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 25 | THCS | Trung học cơ sở |
| 26 | THPT | Trung học phổ thông |
| 27 | TNTP | Thiếu niên tiền phong |
| 28 | TTGDTX | Trung tâm giáo dục thường xuyên |
| 29 | TVTH | Thư viện trường học |
| 30 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 31 | ƯDCNTT | Ứng dục công nghệ thông tin |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.8 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.9 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 1.10 |  | X | X | ✔ |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 3.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 |  | X | X | X |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.4 |  | X | X | ✔ |
| Tiêu chí 5.5 |  | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 |  | X | X | X |

**Kết quả:** Đạt Mức 3

**1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| Tiêu chí 1 |  | X |  |
| Tiêu chí 2 |  | X |  |
| Tiêu chí 3 |  | X |  |
| Tiêu chí 4 |  | X |  |
| Tiêu chí 5 |  | X |  |
| Tiêu chí 6 |  | X |  |

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

**2. Kết luận: Trường đạt mức 3**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG THCS TRẦN ĐẠI NGHĨA

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | ĐẮK LẮK |  | Họ và tên  hiệu trưởng | Nguyễn Phi Khanh |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | Thị Xã Buôn Hồ |  | Điện thoại | 02623871006 |
| Xã / phường/thị trấn | Phường Đạt Hiếu |  | Fax |  |
| Đạt CQG | Đạt mức 2 |  | Website | http://trandainghia.buonho.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2012 |  | Số điểm trường |  |
| Công lập | √ |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| Khối lớp 6 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 |
| Khối lớp 7 | 3 | 2 | 2 | 3 | 3 |
| Khối lớp 8 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| Khối lớp 9 | 2 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| **Cộng** | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 1 | Phòng học | 7 | 7 | 7 | 7 | 10 |  |
| a | Phòng kiên cố | 7 | 7 | 7 | 7 | 10 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | 0 | 1 | 1 | 1 | 4 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 1 | 1 | 1 | 4 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 0 | 1 | 1 | 1 | 2 |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 1 | 1 | 1 | 2 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | Khối phòng hành chính-quản trị | 5 | 3 | 3 | 3 | 7 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 5 | 3 | 3 | 3 | 7 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | Thư viện | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  | Cộng |  |  |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| Giáo viên | 21 | 14 | 0 | 0 | 2 | 19 |  |
| Nhân viên | 5 | 4 | 0 | 1 | 1 | 3 |  |
| **Cộng** | 28 | 18 | 0 | 1 | 3 | 24 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 19 | 19 | 19 | 19 | 19 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1.9 | 1.9 | 1.9 | 1.9 | 1.9 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0.05 | 0.05 | 0.05 | 0.06 | 0.06 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 359 | 359 | 347 | 341 | 334 |  |
| *- Nữ* | 180 | 185 | 188 | 174 | 174 |  |
| *- Dân tộc* | 44 | 52 | 62 | 71 | 63 |  |
| *- Khối lớp 6* | 91 | 90 | 93 | 103 | 81 |  |
| *- Khối lớp 7* | 108 | 84 | 82 | 92 | 95 |  |
| *- Khối lớp 8* | 86 | 100 | 77 | 74 | 86 |  |
| *- Khối lớp 9* | 74 | 85 | 95 | 72 | 72 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 91 | 89 | 93 | 100 | 82 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp | 36 | 36 | 35 | 34 | 33 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  |
| *- Nữ* | 180 | 185 | 188 | 174 | 174 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 43 | 52 | 62 | 71 | 63 |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 1 | 1 | 1 | 1 | 4 |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách |  |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 11 | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt | 20 | 22 | 22 | 30 | 26 |  |
|  | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2013-2014** | **Năm học 2014-2015** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 14 | 17 | 17 | 15 | 22 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 43 | 47 | 39 | 39 | 33 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 6 | 4 | 10 | 10 | 10 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 70 | 80 | 73 | 76 | 79 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 25 | 17 | 19 | 21 | 18 |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 4 | 3 | 7 | 2 | 3 |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường THCS Trần Đại Nghĩa nằm trên địa bàn Tổ dân phố Đạt Hiếu 2, phường Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ. Trường được thành lập theo quyết định số 2134/QĐ-UBND, ngày 11/07/2012 của UBND thị xã Buôn Hồ (Công bố QĐ ngày 10/08/2012), trên cơ sở tách ra từ trường THCS Nguyễn Du- thị xã Buôn Hồ. Đã tích cực thực hiện Thông tư số 42/2012/TT-BGD-ĐT ngày 23/11/2012. Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Trường THCS Trần Đại Nghĩa từ khi thành lập cho đến nay đã khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có bề dày kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

Trường THCS Trần Đại Nghĩa luôn có học sinh giỏi các bộ môn văn hóa nhiều năm học; Tỉ lệ tốt nghiệp THCS luôn đạt trên 98%. Tỉ lệ học sinh vào lớp 10 công lập hằng năm luôn đạt tỉ lệ cao, chất lượng giáo dục đại trà ổn định và giữ vững từ 96% trung bình trở lên.

Trường có tổ chức Chi bộ Đảng gồm 13 đảng viên. Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liền đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức khác như: Công đoàn trường nhiều năm đạt công đoàn vững mạnh, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Thực hiện tốt các cuộc vận động lớn của ngành, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua xây dựng Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đặc biệt thực hiện chủ đề năm học “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin” (ƯDCNTT), “Tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện", Trường THCS Trần Đại Nghĩa đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, ƯDCNTT nhằm đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp (NGLL), hoạt động hướng nghiệp, các phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao (TDTT), nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Đa số giáo viên áp dụng và thực hiện bài giảng điện tử trong giảng dạy.

Tập thể sư phạm nhà trường luôn nỗ lực thi đua, nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục toàn diện; Nhà trường đã xác định tự đánh giá chất lượng giáo dục trong kiểm định chất lượng giáo dục sẽ tạo bước chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục của nhà trường. Vì nếu nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGD&ĐT ngày 22/08/2018, thì nhà trường mới có thể xác định được hiện trạng, những điểm mạnh, điểm yếu, xác định được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo các tiêu chí. Từ đó, nhà trường cam kết, từng bước phấn đấu thực hiện các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục. Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

Về phạm vi đánh giá cơ sở trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT - BGD&ĐT; Về phương pháp và công cụ đánh giá: Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT - BGD&ĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Sau khi nhận được công văn của phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ về việc triển khai công tác kiểm định chất lượng trong các trường THCS.

Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên hội đồng tự đánh giá. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá; công bố quyết định thành lập hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công dự thảo kế hoạch TĐG.

Kế hoạch triển khai công tác TĐG tại đơn vị (Tháng 12 năm 2018); Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường; Tổ chức triển khai TĐG cho các thành viên của hội đồng TĐG, giáo viên và nhân viên; Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG; Thu thập thông tin và minh chứng; Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các phiếu đánh giá tiêu chí; Họp hội đồng TĐG để xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; điều chỉnh đề cương báo cáo TĐG và xây dựng đề cương chi tiết; Họp hội đồng TĐG thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG; kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG; Hoàn thiện bước đầu dự thảo báo cáo TĐG

Họp hội đồng TĐG để thông qua bản báo cáo TĐG đã sửa chữa. Công bố báo cáo TĐG trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp; Xử lý ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo TĐG; Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nhà trường; Nộp bản báo cáo TĐG lần đầu cho phòng GD&ĐT Thị xã Buôn Hồ

Để báo cáo TĐG đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, hội đồng TĐG đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan của nhà trường để viết báo cáo TĐG. Lãnh đạo nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THCS và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường, đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc TĐG. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc TĐG chất lượng trong toàn trường.

Thực hiện TĐG chất lượng giáo dục nhà trường nhằm biết mình đang ở cấp độ nào, uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu. Từ đó biết rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên và đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

Kết quả của quá trình TĐG:

Nhà trường tiến hành triển khai công tác TĐG từ tháng 8/2018 và hoàn thành bước đầu vào tháng 03/2019. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV, sự tham gia của Ban ĐDCMHS, sự thống nhất của của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, UBND phường Đạt Hiếu. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt làm việc tích cực vẫn là các thành viên của Hội đồng TĐG. Mặc dù các thành viên trong Hội đồng TĐG đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức đúng đắn về mục đích, lý do của công tác TĐG nên đều dành thời gian ngoài giờ làm việc của mình để hoàn thành nhiệm vụ mà Hội đồng TĐG giao cho. Để công tác TĐG được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng TĐG của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch TĐG của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể, khoa học. Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, nhà trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình TĐG. Nhờ đó mà tiến độ làm việc được đảm bảo, chất lượng cũng tương đối hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo.

Những vấn đề nổi bật của nhà trường trong báo cáo TĐG là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn đề cập tới những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đặc biệt một nội dung quan trọng, rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến, phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Trong báo cáo công tác TĐG của trường đã cơ bản thành công. Đó là sự tập trung trí tuệ cao cho một công trình khoa học của tập thể và công tác TĐG cơ sở giáo dục lần đầu tiên được ra mắt. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong những năm học tiếp theo.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu**:

Trường THCS Trần Đại Nghĩa có đủ tất cả các tổ chức trong nhà trường theo quy định. Có một Chi bộ Đảng mạnh, có 13 đảng viên, Chi bộ nhiều năm đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Trường có một Liên đội mạnh cấp thị xã, Công đoàn nhiều năm được công nhận Công đoàn vững mạnh cấp thị xã. Nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, xây dựng được chiến lược phát triển nhà trường được cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường dựa trên luật giáo dục hiện hành để xây dựng chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục. Đã được các cấp phê duyệt và công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông. Khi thực hiện luôn có sự giám sát của UBND phường và cấp phòng thường xuyên kiểm tra đôn đốc với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. [H1-1.1-04].

Có văn bản chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025 được Phòng GD&ĐT phê duyệt được công bố công khai dưới hình thức đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-01].

Sau khi xây dựng xong chiến lược và được các cấp thẩm quyền phê duyệt thì "Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường" được niêm yết tại trường và đăng tải trên Website của nhà trường. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07];

Mức 2:

Nhà trường đã lên kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn, từng năm học, từng giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, có báo cáo sơ kết, bổ sung chiến lược phát triển mới phụ hợp với sự phát triển của nhà trường một cách cụ thể để thực hiện phát triển và hoàn thành theo mục tiêu của các chiến lược. Đưa ra các giải pháp cụ thể để phát triển như: Duy trì trường THCS đạt chuẩn Quốc gia, giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, giữ vững chất lượng kiểm định giáo dục... MC: [H1-1.1-02];[H1-1.1-03]; [H1-1.1-06];

Mức 3:

Chiến lược của nhà trường được tiến hành rà soát, điều chỉnh nội dung chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thường xuyên tự kiểm tra và chịu sự kiểm tra của cơ quan các cấp về việc thực hiện chiến lược. Hàng năm luôn định kì kiểm tra và điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương. [H1-1.1-02]; [H1-1.1-08]

**2. Điểm mạnh**

Trường có truyền thống học tập tốt, chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn luôn được giữ vững và ổn định. Cụ thể: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS  luôn đạt từ 98% đến 100% học sinh đăng ký dự xét; kết quả thi tuyển vào lớp 10 THPT luôn đạt trên 90%. Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học và đạt tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia THCS.

Chiến lược của nhà trường phù hợp, huy động tốt các nguồn lực xây dựng phát triển theo từng giai đoạn, luôn duy trì được các tiêu chí phù hợp với tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia.

**3. Điểm yếu**

Trang thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học còn thiếu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực tham mưu để hoàn thành cơ sở vật chất của nhà trường. Trường chủ động tiết kiệm từ nguồn kinh phí thường xuyên và nguồn xã hội hóa giáo dục để mua sắm thêm trang thiết bị dạy học, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường phục vụ cho dạy và quản lí.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có hội đồng trường được thành lập theo Điều 20 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Hội đồng trường hằng năm họp 3 lần, lần đầu năm học để xây dựng kế hoạch năm học, lần 2 họp vào đầu học kỳ II để điều chỉnh bổ sung kế hoạch, lần 3 vào cuối năm học. Các thành viên trong hội đồng trường tham gia góp ý xây dựng tốt kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh đó nhà trường còn có các hội đồng được thành lập song song với hội đồng trường nhằm phối hợp và giúp cho các hoạt động của nhà trường được nhịp nhàng hơn: Hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng kỉ luật [H1-1.2-03]; Hội đồng tư vấn [H1-1.2-04].

Hội đồng nhà trường và các hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại điều 20 điều lệ trường trung học. Các thành viên trong các hội đồng có đầy đủ khả năng và phẩm chất để làm thành viên hội đồng. Thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Các hội đồng khác đặc biệt là hội đồng tư vấn được thành lập theo đúng các hoạt động xuyên suốt năm học để phối hợp với Hiệu trưởng và chuyên môn nhà trường trong việc thực hiện các phong trào thi đua, hoạt động chuyên môn trong năm học. Tất cả các hoạt động của các hội đồng đều được thực hiện theo đúng quy trình và quy định được thể hiện rõ bằng các văn bản và nghị quyết các cuộc họp. Trong các phong trào thi đua các hội đồng được thành lập theo đúng quy định và thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ đảm bảo đùng chất lượng, đúng mục tiêu và đảm bảo tính khách quan. [H1-1.1-06]; [H1-1.2-08].

Hội đồng nhà trường mỗi năm tổ chức họp hội đồng ba lần theo quy chế hội đồng trường và nghị quyết cho năm học để rà soát lại các nghị quyết đã thực hiện được và phát huy hơn nữa bên cạnh việc kiểm điểm lại các hoạt động chưa thực hiện tốt và cần có hướng giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ [H1-1.2-05]. Các hội đồng khác: Khen thưởng, kỉ luật, hội đồng tư vấn... được thành lập theo đúng nhiệm vụ và chịu sự quản lí chặt chẽ của BGH nhà trường và hoàn thành đầy đủ quyền hạn, chức năng và nhiệm vụ do hội đồng đề ra [H1-1.1-06]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04];[H1-1.1-02];

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng thi đua, khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn và các hội đồng tổ chức cho các kì thi luôn hoạt động một cách khoa học, hiệu quả và tích cực. Trong các cuộc thi và cuộc vận động CB, GV, NV nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng tiến độ, đúng mục tiêu và có hiệu quả. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tính khách quan, trung thực và trường luôn là một trong những đơn vị đứng đầu về thực hiện các cuộc vận động và các cuộc thi: Thi giáo viên giỏi các cấp, thi học sinh giỏi văn hóa, học sinh giỏi TDTT... [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08];

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể và các tổ chuyên môn theo Điều lệ trường phổ thông và Thông tư 35/2006/TTLT-BGD ĐT-BNV. Ban giám hiệu, các tổ, các đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay, hoàn thành tốt công việc được giao, trường được UBND thị xã tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và tặng giấy khen 2 năm liền.

**3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể chưa nhịp nhàng, tính sáng tạo, chủ động chưa cao. Kế hoạch hoạt động của hội đồng trường còn phụ thuộc nhiều các yếu tố khách quan: Tài chính, nhân sự và các hoạt động khác. Nội dung nghị quyết hội đồng trường không thể hiện rõ trong  biên bản các cuộc họp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chi ủy tập trung chỉ đạo thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể, làm tốt công tác vận động xã hội hóa xây dựng CSVC, nâng cao chất lượng đại trà, hỗ trợ tổ chuyên môn hoạt động đúng hướng và hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn nhà trường gồm có 28 công đoàn viên [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-02], Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác như: Ban ĐD CMHS, Ban nữ công,.. [H1-1.3-03]. Trường đựơc thành lập Chi bộ độc lập, hoạt động tốt có hiệu quả, hằng năm kết nạp từ 1 đến 2 quần chúng ưu tú vào Đảng. Lãnh chỉ đạo tốt Chính quyền, Chi đoàn, Đội và Công đoàn. Cuối năm được các cấp đánh giá cao [H1-1.1-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Các tổ chức trong nhà trường hàng năm đều xây dựng cụ thể các kế hoạch từ đầu năm học và hàng tháng hàng tuần đều có kế hoạch thực hiện các hoạt động một cách đầy đủ, có hiệu quả [H1-1.3-04]. Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn đúng theo kế hoạch và đạt được nhiều kết quả tích cực, kì sau luôn vượt chỉ tiêu so vơi kì đầu [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; Các hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường luôn được các cấp biểu dương, khen thưởng [H1-1.3-09].

Trong quá trình hoạt động thì các tổ chức luôn tổng kết các hoạt động thực hiện theo phong trào và các hoạt động thực hiện theo phát động. Cuối mỗi đợt thi đua phong trào đều có họp tổng kết, báo cáo các hoạt động [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09];[H1-1.3-10].

Mức 2:

Nhà trường có Chi bộ Đảng hoạt động độc lập [H1-1.3-07] gồm 13 Đảng viên sinh hoạt trong chi bộ dưới sự giám sát của Đảng ủy phường Đạt Hiếu. Trong 05 năm liên tiếp Chi bộ nhà trường luôn được đánh giá là chi bộ trong sạch vững mạnh trong đó có 3 năm liên tiếp được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng viên trong chi bộ luôn nêu cao tấm gương và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.3-09].

Các đoàn thể trong nhà trường đã tư vấn tốt cho hiệu trưởng để bổ sung kế hoạch, thực hiện các hoạt động trong nhà trường. Chi bộ, Công đoàn cơ sở và Hội đồng trường đã sinh hoạt đúng theo quy định và Điều lệ của trường trung học [H1-1.3-06]; [H1-1.3-10].

Mức 3:

Trong các kì đánh giá hàng năm về Tổ chức Đảng trong nhà trường thì Chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh và luôn được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 5 năm liên tục chi bộ luôn được công nhận là hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 [H1-1.1-06]; [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10].

Các tổ chức trong nhà trường luôn tham gia tích cực và có hiệu quả trong công tác tham gia các phong trào thi đua, phong trào văn hóa của địa phương và nhận được nhiều giấy khen trong các cuộc vận động phong trào như: Phong trào TDTT của ngành, phong trào văn nghệ của Công đoàn ngành,của thị xã, phong trào văn hóa - TDTT của phường... [H1-1.3-09].

**2. Điểm mạnh**

Trong hoạt động, các tổ chức trong nhà trường có sự thống nhất cao, mọi hoạt động của các tổ chức đều đúng theo quy chế, quy định và kế hoạch đề ra của của nhà trường, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

Chi bộ đã làm tốt nhiệm vụ tổ chức lãnh đạo nhà trường về mọi mặt, luôn là tập thể đoàn kết thống nhất, được Đảng bộ phường Đạt Hiếu biểu dương khen thưởng là chi bộ Trong sạch vững mạnh xuất sắc và Trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu nhiều năm liên tục.

Công đoàn trường đã có những hoạt động thiết thực, hỗ trợ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Công đoàn đã thực hiện tốt vai trò đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong sự nghiệp phát triển giáo dục, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát và tham gia quản lý Nhà nước. Hàng tháng, hàng quý Công đoàn đều tổ chức họp Ban chấp hành hoặc Ban chấp hành mở rộng có sự tham gia của Chi bộ và Hiệu trưởng để rà soát kế hoạch trong quý, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng hoạt động trong quý sau.

Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường cũng được đặc biệt chú trọng. Nhà trường có một Chi đoàn trực thuộc Đoàn xã và một Liên Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Phong trào hoạt động Chi đoàn giáo viên chưa mạnh, chưa thể hiện vai trò xung kích. Công tác chỉ đạo các tổ Công đoàn hoạt động chưa cụ thể; công tác vận động thực hiện các phong trào đôi khi chưa thường xuyên, một số đoàn viên tham gia chưa nhiệt tình. Ủy ban kiểm tra Công đoàn chưa kiểm tra thường xuyên về việc thực hiện Nghị quyết Công đoàn trong các năm học.

Nề nếp sinh hoạt Đội đôi lúc chưa được quan tâm thường xuyên, công tác giáo dục rèn luyện đội viên chưa đi vào chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chi bộ tăng cường công tác chỉ đạo hoạt động của Chi đoàn nhằm nâng cao vai trò xung kích. Điều chỉnh hoạt động của Đội TNTP mạnh mẽ hơn trong các phong trào và đặc biệt là nề nếp cần phải được cải thiện và hoạt động có hiệu quả hơn nữa.

Các ban chuyên trách Công đoàn xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cả năm, từng học kỳ, hàng tháng cụ thể. Có sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa làm được, tìm ra nguyên nhân khắc phục.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Trần Đại Nghĩa có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng [H1-1.4-01] được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm. Có đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và thời gian công tác.

Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức của bộ máy nhà trường gồm 2 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng [H1-1.4-02]. Tổ chuyên môn gồm các tổ: Tổ khoa học tự nhiên có 12 tổ viên; Tổ khoa học xã hội có 11 thành viên; Tổ văn phòng có 5 thành viên. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó chịu trách nhiệm quản lí các hoạt động của tổ.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập vào mỗi đầu năm học. Trong quá trình hoạt động thì các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn lên kế hoạch cụ thể hoạt động theo năm học, kì học và tuần học [H1-1.4-03]. Các tổ chuyên môn và văn phòng hoạt động theo đúng quy định tại điều 16 và 17 của Điều lệ trường THCS như sinh hoạt chuyên môn [H1-1.4-04] , tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học, tham gia các phong trào thi đua ...[H1-1.4-04], Hàng tháng luôn thực hiện báo cáo các kết quả cụ thể có đánh giá nhận xét và đưa ra các giải pháp để tổ hoạt động có hiệu quả hơn trong các tháng tiếp theo [H1-1.4-03]. Kết thúc học kì I các tổ thực hiện họp xét thi đua báo cáo sơ kết học kì I và đề ra phương hướng hoạt động cho học kì II của năm học. Cuối năm học các tổ chuyên môn đều họp xét thi đua cuối năm để đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp [H1-1.4-06] và đề nghị khen thưởng các cấp cho các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học.

Mức 2:

Các tổ chuyên môn thực hiện theo đúng quy chế và quy định về việc thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như nâng cao hơn nữa về chất lượng mũi nhọn cho học sinh. Các tổ thực hiện theo đúng kế hoạch tổ chức chuyên đề [H1-1.4-03]. Hàng năm thường có ít nhất 1 chuyên đề mỗi tổ báo cáo cấp trường và được đưa vào triển khai trong toàn thể giáo viên nhà trường với mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Khi thực hiện các chuyên đề, các tổ chuyên môn đều có sự chuẩn bị bằng việc tổ chức buổi họp thống nhất về chuyên đề thực hiện [H1-1.4-03]. Trong các cuộc họp chuyên môn thì giáo viên luôn ghi chép đầy đủ các nội dung cuộc họp [H2-2.4-02]. Mỗi chuyên đề sau khi thực hiện xong đa phần đều được phổ biến rộng rãi trong các cuộc họp chuyên môn tiếp theo nhằm mục đích giới thiệu triển khai các phương pháp dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Mỗi chuyên đề khi thực hiện xong đều có sự đánh giá nhận xét của tập thể sư phạm nhà trường để chuyên đề hoàn thiện hơn và hoàn thành báo cáo với mục đích phổ biến rộng rãi trong tập thể sư phạm.

Mức 3:

Trong các cuộc họp chuyên môn thì các tổ chuyên môn đều dựa trên ý kiến đóng góp của các thành viên tổ rồi đưa ra các tư vấn, góp ý cụ thể cho chuyên môn nhà trường [H1-1.4-03] nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Tổ văn phòng thường xuyên có những đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động hành chính của nhà trường.

Các chuyên đề của tổ chuyên môn được thực hiện một cách nghiêm túc theo kế hoạch chuyên đề với nội dung phù hợp với thực tiễn tại trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường[H5-5.2-02]. Mỗi năm có từ 1 chuyên đề trở lên tham gia báo cáo cấp cụm chuyên môn và được tuyên dương trước toàn thể hội đồng sư phạm.

**2. Điểm mạnh**

Trường có 2 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Tổ trưởng, tổ phó các tổ là những thành viên tiêu biểu, tích cực, có năng lực chuyên môn và được tổ đề xuất, giới thiệu. Các thành viên trong các tổ có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng. Chấp hành sự phân công của Ban giám hiệu về chuyên môn. Tất cả đều hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật lao động.

**3. Điểm yếu**

Trình độ chuyên môn của các tổ viên không đồng đều. Sinh hoạt tổ chuyên môn chưa được chủ động, hình thức sinh hoạt chưa phong phú. Việc phân tổ chuyên môn ghép nhiều môn trong một tổ nên có phần hạn chế trong việc giúp đỡ nhau trong việc dự giờ góp ý và kiểm tra đánh giá.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Cần đẩy mạnh việc trao đổi chuyên môn, chất lượng giáo dục trong sinh hoạt tổ;  Sinh hoạt tổ chuyên môn cần đi sâu vào việc bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên; Có kế hoạch phân tổ nhóm phù hợp theo chuyên môn đối với các thành viên trong tổ theo hình thức môn ghép hoặc đào tạo kép trong một tổ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THCS Trần Đại Nghĩa có hồ sơ đăng bộ theo dõi học sinh [H1-1.5-01] .

Trường THCS Trần Đại Nghĩa gồm các lớp học được chia thành 4 khối lớp: Khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9 [H1-1.5-03]; [H1-1.5-06].

Trường có các lớp học được tổ chức theo đúng quy định. Mỗi lớp có một lớp trưởng, một lớp phó; được biên chế thành 4 tổ có các tổ trưởng, tổ phó được bầu cử theo quy định [H1-1.5-03]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-06].

Học sinh thường xuyên được phổ biến về ý nghĩa của mô hình tự quản trong trường học. Mỗi lớp đều có lớp trưởng, lớp phó học tập, lớp phó văn thể mĩ, tổ trưởng và tổ phó các tổ, bên cạnh đó còn có sao đỏ các lớp [H1-1.5-04]. Các lớp học trong nhà trường luôn có ý thức tự giác trong các hoạt động, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự quản lớp học, thẳng thắn đưa ra ý kiến góp ý cho các hoạt động của các tổ, các thành viên một cách cụ thể.

Mức 2:

Trường THCS Trần Đại Nghĩa hiện tại có hơn 300 học sinh được chia thành  10 lớp. Mỗi lớp học có từ 30 - 40 em học sinh [H1-1.5-06]

Mức 3:

Trường có 10 lớp học trong đó mỗi lớp có từ 30 đến 40 học sinh. Mỗi học sinh đều được ghi vào sổ đăng bộ của nhà trường và có thể hiện chi tiết trên sổ gọi tên ghi điểm (Hiện tại đang sử dụng sổ điểm điện tử SMAS) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05]; [H1-1.5-06].

**2. Điểm mạnh**

Trường chỉ có một điểm trường nên điều kiện tổ chức các hoạt động dạy học và công tác quản lý có nhiều thuận lợi, nhất là các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Bình quân số học sinh trên mỗi lớp không cao nên có nhiều thuận lợi trong công tác tổ chức giờ dạy hiệu quả. Không quá 40 học sinh/ Lớp.

**3. Điểm yếu**

Học sinh dân tộc Ê Đê ở buôn Klia, phường Đạt Hiếu ý thức học tập còn chưa cao. Còn thiếu sự quan tâm của gia đình

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cân nhắc sắp xếp lớp, số học sinh trong lớp phù hợp tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công tác giáo dục, nâng cao chất lượng học tập.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Bao gồm các văn bản hiện hành liên quan đến hoạt động tài chính, tài sản của nhà trường được thể hiện qua sổ công văn đi, đến và hồ sơ lưu trữ các loại văn bản. Sổ quản lý tài sản, quản lý thiết bị giáo dục được cập nhật hàng năm. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02] ;[H1-1.6-05].

Nhà trường hàng năm đã tiến hành lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định; được thể hiện qua báo cáo quyết toán, thống kê tài chính, tài sản hàng năm, biên bản kiểm kê tài sản hành năm sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục. [H1-1.6-03]

Báo cáo công khai tài chính hàng năm và biên bản Hội nghị công chức viên chức có nội dung công khai tài chính được thể hiện qua hàng năm. Ban thanh tra nhân dân tiến hành kiểm tra công khai tài chính nhà trường, xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ. [H1-1.7-05].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-02]

Mức 2:

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. [H1-1.6-04]

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-06]

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn xây dựng cơ sở vật chất duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. [H1-1.6-05]

**2. Điểm mạnh**

Công tác quản lý tài chính tài sản của nhà trường đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học.

Nhà trường tập hợp và cập nhật đầy đủ hệ thống các văn bản về quản lý tài sản, tài chính theo quy định. Hàng năm có đánh giá về việc quản lý tài sản, tài chính và việc lưu trữ hồ sơ chứng từ.

Công tác lập dự toán, thực hiện thu, chi rõ ràng minh bạch, đảm bảo dân chủ và tuân thủ theo quy định của ngành, của cơ quan tài chính và quy định của nhà nước.

Xây dựng và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính và công tác tự kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Công tác huy động xã hội hóa còn hạn chế, ý thức tự giác đóng góp chưa cao, các nguồn vốn đầu tư dựa vào cấp trên là chủ yếu.

Công văn đi, đến và công tác lưu trữ văn bản chưa liên tục và không thật đầy đủ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác phối hợp vận động xã hội hóa để tu sửa, bảo dưỡng thiết bị, cơ sở vật chất.

Nâng cao năng lực và giao trách nhiệm cụ thể cho nhân viên văn phòng, kế toán trong việc lưu trữ và tập hợp các loại văn bản về quản lý tài chính tài sản.

Thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý tài sản về thiết bị dạy học, định kỳ kiểm kê chính xác, đồng chí nhân viên thiết bị, nhân viên văn phòng phải làm tốt hơn công tác quản lý tài sản thiết bị, cập nhật và lưu giữ hồ sơ của nhà trường trong chức trách nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo đúng quy định và vị trí việc làm. [H1-1.7-01]

Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. [H1-1.7-04]

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. [H1-1.9-05]

Mức 2:

Nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua kế hoạch hoạt động nhà trường, Nghị quyết Hội nghị Công chức Viên chức hằng năm và quy chế công khai dân chủ. [H1-1.7-09]

**2. Điểm mạnh**

Trường có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trong đó có 19 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tất cả các giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công tác giảng dạy và giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Động viên khích lệ, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tin học và tạo mọi điều kiện để các giáo viên lớn tuổi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Chú trọng hơn nữa hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung cao độ vào việc bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong tổ.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. [H1-1.7-08]; [H1-1.8-01]

Hàng tháng, nhà trường thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục. Rút kinh nghiệm và khắc phục trong các kế hoạch tiếp theo thể hiện qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, họp công đoàn hàng tháng. [H1-1.1-06];[H1-1.8-02]

Hàng tháng, các kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo sự chỉ đạo của cấp trên và phù hợp với tình hình địa phương. [H1-1.1-06]; [H1-1.8-02]

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định. [H1-1.1-06]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-06]

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện tốt triển khai kế hoạch Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và cụ thể hóa của Nhà trường trong từng năm học, quản lý học sinh chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh. Đội Cờ đỏ, trực ban thường xuyên theo dõi, nhắc nhở các bạn thực hiện tốt mọi nội quy, quy định của nhà trường. Quản lý việc học thêm dạy thêm tốt, trong năm không có trường hợp nào xảy ra sai quy định của Bộ GD&ĐT. Nhà trường thực hiện tốt việc phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Một số hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hình thức tổ chức chưa phong phú, hấp dẫn, hiệu quả còn thấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giáo viên cần nhạy bén, linh hoạt trong tổ chức học sinh tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Chú trọng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phải ngoan ngoãn, lễ phép; tích cực, tự giác trong mọi hoạt động  tập thể.

Nâng cao chất lượng hoạt động Đội TNTP HCM trong nhà trường: Tổ chức sinh hoạt Đội TNTP HCM, Đoàn TNCS HCM theo chủ đề năm học và theo từng chủ điểm của tháng.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến có hiệu quả khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. [H1-1.2-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

Việc thảo luận, đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tác động tích cực đến việc xây dựng các kế hoạch liên quan đến các hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-02]; [H1-1.9-06]; [H1-1.9-07]; [H1-1.9-08];

Nhà trường luôn đảm bảo dân chủ trong hoạt động của nhà trường, thể hiện qua biên bản của Hội nghị công chức viên chức, quy chế dân chủ, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường,  báo cáo của Công đoàn có nội dung về thực hiện quy chế dân chủ. Trong 5 năm liên tiếp không có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định bao gồm báo cáo năm học, báo cáo tháng, báo cáo chuyên đề. [H1-1.9-04]

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.7-02]

**2. Điểm mạnh**

Luôn luôn đảm bảo việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, nội bộ đoàn kết nhất trí, có sự đồng thuận cao, tạo được động lực hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Đôi lúc công tác phê bình và tự phê bình chưa có chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy kết quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp hoạt động giữa BGH với các tổ chức trong nhà trường ngay từ đầu năm học; chú trọng xây dựng khối đoàn kết đội ngũ trong Cấp ủy, BGH và tập thể hội đồng sư phạm nhà trường. Nâng cao hiệu quả thực tế trong công tác góp ý kiến xây dựng nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường. [H1-1.1-05]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]

Vào đầu mỗi năm học, trường THCS Trần Đại Nghĩa thành lập Ban an toàn về an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm hoạ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội của nhà trường. Ban này giám sát trật tự, an toàn kỷ luật trong nhà trường và đảm bảo an ninh trật tự. Nhà trường có kế hoạch về việc giáo dục đạo đức cho học sinh từ đầu năm học: Nghiêm cấm học sinh hút thuốc, uống rượu, bia, chơi các trò chơi ăn tiền ở trong và ngoài nhà trường, triển khai nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường giáo dục về an toàn giao thông, an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, ngăn chặn các hành vi bạo lực học đường. Nhà trường đã kết hợp với chính quyền địa phương, công an phường giữ gìn, giải quyết, và xử lý các trường hợp vi phạm kịp thời nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác. [H3-3.1-02]

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. [H1-1.10-03]

Nhà trường có phổ biến kiến thức về bình đẳng giới cho học sinh qua các giờ học ngoại khóa. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.10-01]

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Do đó trong 5 năm gần đây không xảy ra các vụ việc để ảnh hưởng đến nhà trường. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06]

**2. Điểm mạnh**

Trong nhiều năm, nhà trường đã tổ chức chặt chẽ, khoa học, phối hợp được các lực lượng trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tốt trong việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường,  góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Nhà trường đóng trên địa bàn Phường Đạt Hiếu, một vùng hiếu học và được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, công an phường và các tổ chức xã hội... thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Sự phối hợp giữa các lực lượng bên trong nhà trường và bên ngoài xã hội chưa được nhịp nhàng, thường xuyên điển hình như vấn đề trật tự, an toàn thực phẩm của các quán trước cổng trường chưa được quản lý chặt.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục giữ mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, chính quyền, nhân dân địa phương làm tốt công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đồng thời có biện pháp chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa hoạt động của bảo vệ, đội cờ đỏ, ban an toàn về an ninh trật tự nhằm đảm bảo duy trì tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

Công tác quản lý chất lượng của nhà trường có kế hoạch đảm bảo nguyên tắc thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Ở một vài chỉ số tuy được đánh giá đạt yêu cầu song cũng còn những băn khoăn, suy nghĩ vì tính hiệu quả của nó thực sự chưa cao.

- Chiến lược phát triển của nhà trường ít nhận được sự phản hồi từ nhân dân địa phương***.***

- Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng được chiến lược phát triển của nhà trường.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo của nhà trường, hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các cán bộ quản l‎‎ý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể Cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và  quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thâm niên công tác, nhiều năm làm công tác quản lý được thể hiện qua lý lịch có ghi quá trình công tác

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tham dự và có công văn triệu tập tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn[H2-2.1-03];[H2-2.1-04];

Có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục [H2-2.1-05];  [H2-2.1-07];

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được đánh giá  xếp loại chuẩn hiệu trưởng, chuẩn hiệu phó đạt từ loại khá trở lên[H2-2.1-01];

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được tham dự và có công văn triệu tập tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn vế chuyên môn; MC:[H2-2.1-03];MC:[H2-2.1-04];

Có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục; MC:[H2-2.1-05]; MC:  [H2-2.1-07];

Mức 2:

Hằng năm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được các cấp đánh giá đạt chuẩn  ở mức khá trở lên và được lưa trữ trong hồ sơ thi đua của nhà trường [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng  đạt tiêu chuẩn quy định tại Chuẩn hiệu trưởng trường THCS. Phó Hiệu trưởng đạt  chuẩn nghề nghiệp giáo viên cấp học tương ứng và đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công; tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ dành cho cán bộ quản lý [H2-2.1-03];[H2-2.1-04].

Có chứng chỉ, chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục [H2-2.1-05]; MC:  [H2-2.1-07];

Được giáo viên, nhân viên nhà trường hằng năm tín nhiệm cao và hằng năm đều tổ chức lấy ý kiến của giáo viên, nhân viên, góp ý về công tác quản lí giáo dục của nhà trường [H2-2.1-06].

Mức 3:

Hằng năm triển khai công tác thi đua khen thưởng định kì, sơ kết và tổng kết đánh giá và khen thưởng động viên kịp thời [H1-1.2-08].

Trong quá trình công tác hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt được nhiều thành tích, được các cấp ghi nhận và khen thưởng [H2-2.1-02].

Hằng năm đều có báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của các cấp quản lí [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, hiệu phó có thâm niên công tác trong ngành, đạt trình độ trên chuẩn đào tạo của cấp học, có bằng trung cấp chính trị, có chứng chỉ quản lý giáo dục, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm chỉ đạo các hoạt động dạy học trong nhà trường;  nhiều năm làm công tác quản lý được thể hiện qua lý lịch có ghi quá trình công tác; Đánh giá của hiệu trưởng, hiệu phó theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hàng năm đạt từ loại khá trở lên.

Đảm bảo dân chủ trong hoạt động của nhà trường, thể hiện qua biên bản của Hội nghị công chức viên chức, quy chế dân chủ, báo cáo của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường  báo cáo của Công đoàn có nội dung về thực hiện quy chế dân chủ.

Ban giám hiệu nhà trường có hệ thống hồ sơ sổ sách đồng bộ, hợp lý, đúng quy định của Ngành đề ra, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và hoàn thiện hệ thống sổ sách đúng thời hạn theo từng năm học.

Xây dựng quy trình, phân công trách nhiệm cho nhân viên văn phòng thực hiện công tác lưu trữ theo đúng luật lưu trữ và thường xuyên kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng về chính trị và quản lý giáo dục, quản lý nhà nước. Hiệu trưởng đã có bằng QLGD, bằng trung cấp lý luận chính trị. Phó Hiệu trưởng đã có chứng chỉ Quản lí giáo dục,  bằng trung cấp lý luận chính trị.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại xuất sắc.

**3. Điểm yếu**

Công tác vận động thực hiện các phong trào đôi khi chưa thường xuyên, một số đoàn viên tham gia chưa nhiệt tình; công tác đội nhiều khi chưa đi vào chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy kinh nghiệm và uy tín của hiệu trưởng, hiệu phó trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tăng cường giao tiếp trong công việc và trong cuộc sống với các đơn vị bạn, các cấp quản lý trong ngành và địa phương để học hỏi kinh nghiệm và tạo lập các mối quan hệ trong công việc; thường xuyên tự học, tự làm để rèn luyện kỹ năng tin học, ngoại ngữ; Hiệu trưởng thành thạo vi tính.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có 21 giáo viên đứng lớp và kiêm nhiệm; đảm bảo về số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư l số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của BGDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, tỉ lệ giáo viên/lớp là 2,1. [H1-1.7-04].

Có đầy dủ giáo viên bộ môn theo quy định, phân công giảng dạy, kiêm nhiệm theo khung vị trí việc làm [H2-2.2-01].

Có đầy đủ thông tin, hồ sơ, văn bằng chứng chỉ về trình độ đào tạo của tất cả GV trong nhà trường [H2-2.2-02].

Đội ngũ 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.[H2-2.2-01].

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỷ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn và 100% đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên [H1-1.4-07].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn được duy trì tỉ lệ trên chuẩn tăng theo lộ trình, ổn định, phù hợp với cơ cấu trong từng bộ môn học theo quy định.[H2-2.2-01];[H2-2.2-01];

Tất cả 100% giáo viên Đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn bản thân; hằng năm giáo viên nhà trường đều được đánh giá và 100% giáo viên đạt mức chuẩn nghề nghiêp từ khá trở lên [H1-1.4-07].

Giáo viên đều xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

Tư vấn và hỗ trợ học sinh,  hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp kinh nghiệm triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

Tham gia tổ chức và thực hiện các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

Trong 05 năm trở lại đây không có giáo viên bị kỉ luật.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường đạt tỉ lệ trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó trên 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-07].

Hằng năm giáo viên nhà trường đều tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và nghiên cứu khoa học và có được kết quả ở các cấp [H1-1.2-08].

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ giáo viên đào tạo theo khung vị trí việc làm, phân công đúng theo chuyên môn đào tạo và hằng năm được các cấp khen thưởng, có trên 70% giáo viên dạy giỏi cấp thị xã và tương đương.

Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng;

Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh;

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh;

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh;

Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội có liên quan trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường;

**3. Điểm yếu**

Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh theo tỉ lệ còn thấp; Tinh thần tự giác phấn đấu để đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp ở một số giáo viên còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào một số giáo viên xuất sắc của trường tham gia dự thi.

Một số giáo viên lớn tuổi nên việc tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho giáo viên thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trong những năm tiếp theo.

Động viên khích lệ, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tin học và tạo mọi điều kiện để các giáo viên lớn tuổi nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Chú trọng hơn nữa hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung cao độ vào việc bồi dưỡng và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên trong tổ.

Quan tâm và chỉ đạo sát sao hoạt động công tác Đội, chú trọng bồi dưỡng năng lực cho giáo viên làm công tác TPT Đội

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng nghiệp vụ, phân công theo vị trí việc làm hằng năm [H1-1.7-04];[H2-2.03-01].

Nhà trường có 5 nhân viên: 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên thư viện và 1 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng. Nhân viên được phân công đúng chức trách công việc đặc thù và  thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.[H1-1.7-04].

100% nhân viên đều hoàn thành  những nhiệm vụ được cấp trên giao, hằng năm đều được đánh giá xếp loại cụ thể và lưu trong hồ sơ [H1-1.4-07].

Mức 2:

Nhà trường có 05 nhân viên; theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của BGDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.7-04].

Lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên trong từng năm học nên trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-08].

Mức 3:

Nhân viên kế toán, văn thư, y tế và thủ quỹ có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao (hoặc có bằng trung cấp trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp. [H2-2.2-01]; [H1-1.1-02].

Hằng năm nhân viên bảo vệ được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.2-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có 5 nhân viên: 1 nhân viên kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên thư viện và 1 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng.

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn và được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Một số nhân viên còn khó khăn chưa nhiệt tình trong công tác bảo quản thiết bị nhà trường; nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Lãnh đạo nên trường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ và có nhiều giải pháp động viên để nhân viên tự giác học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có danh sách thể hiện tuổi của học sinh, đảm bảo quy định về tuổi của học sinh theo Điều lệ  trường trung học và được ghi chép đầy đủ trong sổ đăng bộ của nhà trường [H1-1.5-01].

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư  số: 12/2011/TT-BGDĐT, ngày 28/03/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch nội quy nhiệm vụ của học sinh, triển khai đến từng lớp  và công khai trên bảng nội quy của nhà trường ngay từ đầu năm học. [H1-1.5-02];[H1-1.1-02];

Học sinh được đối xử bình đẳng, dân chủ, đảm bào các quyền lợi về học tập, vui chơi; được tham gia các hoạt động ngoài giờ để nâng cao kỹ năng sống, thể chất; đảm bảo cơ sở vật chất để phục vụ tốt cho các em học tập; tổ chức Đoàn, đội luôn quan tâm giúp đỡ và khuyến khích tham gia các hoạt động tập thể, tư vấn về tâm sinh lứa tuổi, tạo điều kiện cho học sinh có môi trường học tập tốt nhất.[H2-2.4-01]

Mức 2:

Hằng năm nhà trường đều xây dựng nội quy học sinh ngay từ đầu năm học, phân công cho tổ chức đoàn, đội, GVCN theo dõi, giám sat việc đã phát hiện các hành vi vi phạm của học sinh có kip thời.

Nhà trường đã tổ chức giáo dục học sinh vi phạm các hành vi không được làm như thế nào.

Kết quả có chuyển biến theo hướng tích cực của học sinh sau khi được giáo dục.

Mức 3:

Trong những năm học vừa qua chất lượng học sinh giỏi dự thi các cấp đều đạt thành tích tốt.Chất lượng học sinh giỏi qua các năm đều tăng, đảm bảo được chỉ tiêu trường Chuẩn quốc gia. Chỉ còn một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Trường có số học sinh được xếp loại hạnh kiểm trung bình trở lên trong những năm gần đây đạt trên 95% trở lên, tốt khá trên 90%. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn luôn ổn định, chất lượng không ngừng được nâng lên, đảm bảo được chỉ tiêu của trường chuẩn quốc gia trong 5 năm liên tiếp.

**3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh giỏi các cấp hằng năm chưa bền vững giữa các năm học, vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy trường, lớp những điều học sinh không được làm theo quy định của Điều lệ trường trung học; một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được đồng thời tăng cường hơn nữa các biện pháp giáo dục hạnh kiểm đối với những học sinh cá biệt bằng việc tuyên truyền thuyết phục, cảm hóa và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh. Đồng thời có nhiều giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh ở cả hai mặt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 2:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo 100% đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, có truyền thống đoàn kết, có ý thức tự hoàn thiện để xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn.

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phát huy tốt vai trò của mình trong nhiệm vụ giáo dục đạo đức, xây dựng tốt khối đoàn kết trong nhà trường.

Cá biệt cũng còn một số giáo viên còn sơ suất nhỏ trong việc thực hiện các nề nếp chuyên môn. Tuy nhiên chưa đến mức bị kỷ luật.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
* Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
* Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
* Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường THCS Trần Đại Nghĩa  được tách ra từ trường THCS Nguyễn Du năm 2012. Sau khi tách, nhà trường bắt đầu tái thiết xây dựng cơ sở vật chất, phòng học để phục vụ dạy và học của nhà trường. Trường được quy hoạch hợp lý, có khuôn viên, khu giáo dục thể chất riêng biệt, tường rào, cổng trường, biển trường và các công trình khác. Hiện tại nhà trường 12 phòng học, tất cả các phòng học đếu có đầy đủ bảng chống lóa, bàn, ghế học sinh và giáo viên, 02 phòng thí nghiệm- thực hành, 02 phòng dành cho học sinh học tin học, 01 phòng Thư viện. Có 01 nhà đa năng, khu giáo dục thể chất riêng biệt, 01 dãy nhà hiệu bộ phục vụ công tác quản lí. Có nhà vệ sinh riêng cho HS nam, nữ, cho GV nam nữ; có nhà để xe riêng cho CB, GV, NV và HS.

Tất cả các phòng học được xây dựng theo tiêu chuẩn quy định, bên trong đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh phù hợp với tầm vóc và sự phát triển của học sinh, có bảng viết và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát.

Khuôn viên nhà trường có diện tích 12000 m2, cảnh quan sân trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp.

Ngoài ra, nhà trường có hơn 41 máy vi tính, tất cả được nối mạng để phục vụ quản lí và dạy học. Có 07 máy in, 02 máy photocopy và có website phục vụ cho việc dạy học, quản lí và các hoạt động khác.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có khuôn viên với diện tích 12000 m2, Diện tích trung bình 25,5m2/HS. Có cây xanh bóng mát, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-01], có sơ đồ tổng thể và của từng khu của nhà trường [H3-3.2-01].

Có cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ Trường trung học đảm bảo rõ ràng, thoáng, dễ quan sát. Có hàng rào bao quanh theo quy định, được xây dựng kiên cố đảm bảo an ninh trong việc tổ chức các hoạt động dạy học của nhà trường [H3-3.1-02]

Có khu vực sân chơi, bãi tập luyện thể dục thể thao theo quy định, được bố trí riêng biệt; khu bãi tập có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao. Khu sân chơi có cây bóng mát, sân đá cầu, đường chạy, hố cát đảm bảo theo quy định [H3-3.2-01]

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu học tập của chương trình cấp học, đảm bảo an toàn, sạch sẽ và vệ sinh. Được quản lí và bảo dưỡng hàng tuần.

Mức 3:

Nhà trường có diện tích trung bình đạt trên 10m2/học sinh.

Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị phục vụ việc dạy học và các hoạt động thể dục, thể thao và có diện tích đạt 25,5m2/học sinh trên tổng diện tích sử dụng của trường. Các thiết bị phục vụ các hoạt động thể dục thể thao đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có diện tích khuôn viên sân chơi, bãi tập riêng biệt, rộng rãi đảm bảo theo quy định của Điều lệ. Dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao tương đối đầy đủ. Có cổng trường, biển trường, hàng rào bảo vệ, có cây xanh thoáng mát luôn được giữ gìn vệ sinh, đảm bảo môi trường “ Xanh - Sạch - Đẹp”.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị tập luyện thể dục thể thao chưa đầy đủ, chưa có phòng nghệ thuật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT, HĐND, UBND phường Đạt Hiếu, các cấp có thẩm quyền để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm bổ sung dụng cụ thiết bị... Có kế hoạch trồng thêm, chăm sóc, bảo vệ tốt hơn cây bóng mát.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ phòng học phục vụ cho 10 lớp học tổ chức học một ca. Diện tích phòng học thoáng mát, đạt chuẩn về ánh sáng.

Các lớp học được trang bị bàn ghế giáo viên, bàn ghế của học sinh có kích thước, kết cấu, kiểu dáng phù hợp với tấm vóc và sự phát triển của lứa tuổi học sinh THCS. Hệ thống bảng chống lóa, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng quy định và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế.

Hàng năm nhà trường thành lập tổ kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất, khắc phục và sửa chữa để phục vụ hoạt động dạy và học [H1-1.4-05]

Nhà trường có đủ các phòng học bộ môn thí nghiệm thực hành: Vật lý, Hóa học, Tin học [H3-3.2-01]

 Nhà trường có 1 phòng hoạt động Đoàn - Đội phục vụ cho các hoạt động Đoàn - Đội của nhà trường. 01 phòng truyền thống lưu giữ hình ảnh các hoạt động và thành tích các tổ chức trong nhà trường đã đạt được trong các phong trào và hoạt động giáo dục hằng năm [H3-3.2-01]

Mức 2:

Hệ thống phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt theo tiêu chuẩn quy định về phòng học bộ môn ban hành theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo Dục và  Đào Tạo [H3-3.2-02]

Khối phục vụ học tập của nhà trường đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H1-1.4-05]

Mức 3:

Phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định

Chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học, bàn ghế học sinh đảm bảo quy định, số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định, phòng học đảm bảo đủ các trang thiết bị phục vụ hoạt động học tập và giảng dạy.

Các phòng bộ môn đủ và đảm bảo tiêu chuẩn quy định của phòng học bộ môn theo chuẩn của trường THCS đạt chuẩn quốc gia đồng thời được sử dụng và khai thác hiệu quả cho hoạt động dạy học của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thiết bị có dấu hiệu xuống cấp, thiết bị tại các phòng học bộ môn, thí nghiệm có hiện tượng hư hỏng.

Hiện nhà trường còn thiếu phòng LAB để phục vụ học bộ môn tiếng anh, chưa có phòng nghệ thuật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế một số bàn ghế học sinh. Mua bổ sung, khắc phục một số thiết bị học tập kịp thời đảm bảo cho hoạt động dạy học.

Sắp xếp, bố trí một phòng kho hợp lý để cất giữ các thiết bị, thanh lý những thiết bị đã hỏng.

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền để xây dựng và bổ sung CSVC cũng như trang thiết bị các phòng học bộ môn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hệ thống phòng học, phòng công nghệ thông tin, Phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội theo quy định tại Điều lệ trường trung học [H3-3.2-01]. Có 02 phòng tin học có 41 máy tính phục vụ công tác dạy học [H1-1.6-02]

Nhà trường có khu để xe dành cho học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-01]

Hằng năm nhà trường tiến hành kiểm tra các thiết bị văn phòng bị hư hỏng và có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời đưa vào sử dụng.

Mua bổ sung các thiết bị còn thiếu hoặc không có khả năng phục hồi [H1-1.6-02]

Mức 2:

Nhà trường có phòng khối hành chính quản trị gồm: Phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng họp, phòng tổ chuyên môn, phòng truyền thống, phòng y tế, phòng văn thư, phòng bảo vệ theo quy định [H3-3.2-01]

Mức 3:

Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị. Có đủ máy tính, máy in, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, công tác dạy và học đảm bảo theo quy định.

Hệ thống công nghệ thông tin của nhà trường được khai thác và hoạt động có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Một số trang thiết bị đã cũ, sử dụng được nhưng hiệu quả không cao. Chưa có nhà để xe cho CBCC.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH tham mưu với các cấp có thẩm quyền tu sửa các hạng mục đã xuống cấp. Có kế hoạch mua sắm thêm trang thiết bị, máy tính phục vụ công tác quản lí cũng như thiết bị y tế, làm nhà để xe cho CBCC.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có hai công trình vệ sinh độc lập: Công trình dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm có 1 nhà dành cho nam, 1 nhà dành cho nữ. Công trình vệ sinh dành cho học sinh gồm có 02 nhà riêng biệt cho học sinh nam và cho học sinh nữ. Các phòng vệ sinh thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ và đảm bảo cấp đủ nước, sạch sẽ, an toàn, thuận tiện cho giáo viên và học sinh [H3-3.2-01]

Hệ thống thoát nước đã được bố trí ngầm xung quanh trường, chống ngập úng cho khuôn viên nhà trường đảm bảo vệ sinh môi trường. Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu cho cán bộ giáo viên và học sinh sử dụng sinh hoạt [H3-3.4-01].

Hệ thống nước uống cho giáo viên, nhân viên đảm bảo sạch, an toàn.

Nhà trường hợp đồng 01 nhân công dọn vệ sinh khuôn viên và khu vực dãy nhà quản trị hành hành chính. Thu gom và xử lý rác hàng tuần đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

Khu vệ sinh của CB, GV, NV và của học sinh được thiết kế xây dựng phù hợp với cảnh quan, đảm bảo thuận tiện và an toàn [H3-3.2-01], [H3-3.1-02].

Hệ thống nước sạch của nhà trường đảm bảo theo yêu cầu sử dụng hợp vệ sinh, hàng tuần có tổ chức thu gom rác đảm bảo vệ sinh sạch sẽ cảnh quan trong trường học.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các công trình vệ sinh theo quy định, có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Có đủ nhà để xe cho giáo viên và học sinh đủ diện tích sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Chưa có nhà vệ sinh hiện đại cho học sinh; hệ thống thoát nước chưa quy chuẩn, khả năng thoát nước chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên kiểm tra, vệ sinh, cải tạo hệ thống khu vệ sinh của học sinh.

Đầu tư hệ thống thoát nước vào mùa mưa.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng như máy tính, máy in, máy photocopy phục vụ các hoạt động quản lí của nhà trường [H3-3.5-01]; [H1-1.6-02].

Các thiết bị như máy nghe nhìn, máy chiếu projecter, hệ thống máy tính phục vụ công việc giảng dạy [H3-3.5-01]; [H1-1.6-02].

Cuối năm nhà trường đều thành lập ban kiểm kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng và tiến hành thực hiện sửa chữa, nâng cấp.

Mức 2:

Hiện nhà trường có 12 máy tính phục vụ cho quản lý, 07 máy in, 02 máy photocopy phục vụ cho quản lý và 41 máy tính bố trí 02 phòng phục vụ việc dạy học tin học. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet bằng mạng Lan và Wifi [H3-3-05-02]. [H3-3.5-03].

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ công tác quản lí và dạy học theo quy định nhằm tăng hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01]; [H1-1.6-02].

Hằng năm nhà trường bổ sung mua sắm đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm thay thế một số thiết bị đã hư hỏng không thể sử dụng được [H3-3.5-05], [H1-1.6-02].

Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm được quản lí và bảo dưỡng tại phòng thiết bị của nhà trường [H3-3.5-04].

Mức 3:

Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp. Hằng năm nhà trường phát động phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và lựa chọn các sản phẩm tốt nhất để khai thác và sử dụng trong các tiết học [H3-3.5-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ thiết bị phục vụ cho công quản lí và các hoạt động dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT và được sử dụng, bảo quản tốt.

Định kỳ hàng năm được kiểm kê, sửa chữa và mua sắm bổ sung kịp thời. Có đầy đủ sổ sách theo dõi việc sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học của giáo viên.

Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học, phát huy tốt chức năng các phòng học thực hành, bộ môn góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thiết bị thí nghiệm bổ sung chưa kịp thời do thiếu kinh phí, số lượng thiết bị dạy học tự làm của giáo viên chưa nhiều và giá trị sử dụng không cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản thiết bị dạy học qua công tác kiểm kê đánh giá hàng năm. Làm tốt công tác bảo quản, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học. Lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học như bản đồ, tranh ảnh, hóa chất.

Bổ sung nguồn kinh phí để mua sắm thay thế các loại dụng cụ thí nghiệm còn thiếu và không còn sử dụng được.

Tăng cường công tác tự làm đồ dùng dạy học bằng việc tổ chức các cuộc thi làm đồ dùng dạy học.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện nhà trường có phòng đọc cho cán bộ, giáo viên và học sinh với tổng diện tích 74m2. Hằng năm nhà trường đã bổ sung sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01].

Thư viện nhà trường được quản lí chặt chẽ và sắp xếp khoa học phục vụ tốt nhất cho việc mượn, đọc của CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường.

Phòng đọc được vệ sinh sạch sẽ và thoáng mát.

Hằng năm BGH kết hợp với nhân viên thư viện kiểm kê và bổ sung sách, tài liệu, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Tất cả sách tham khảo, tài liệu phục vụ công tác dạy học được cập nhật thường xuyên, đầy đủ.

Mức 2:

Dự kiến năm học 2020-2021 nhà trường đã làm hồ sơ kính trình cấp trên đề nghị công nhận thư viện đạt chuẩn.

Nhờ Phòng giáo dục và đào tạo kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ kính trình Sở giáo dục và đào tạo và đợi quyết định công nhận công nhận Thư viện đạt chuẩn.

Mức 3:

Thư viện trường có 07 máy tính kết nối internet thông qua mạng Lan và Wifi, có Website phục vụ được nhu cầu dạy học.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường về cơ bản có đủ các tài liệu, sách báo phục vụ cho công tác học tập nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường, hàng năm được bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo.

Cán bộ thư viện có nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác.

Cơ sở vật chất và hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**3. Điểm yếu**

Bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh, hoạt động của thư viện chưa phát huy hết hiệu quả.

Trình độ tin học của nhân viên thư viện còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

BGH tích cực tìm nguồn kinh phí để bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh.

Bổ sung thêm máy vi tính và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện cho các năm học tiếp theo.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

Trường THCS Trần Đại Nghĩa được UBND tỉnh công nhận "Trường đạt chuẩn quốc gia" năm 2017. Trong 05 năm thực hiện xã hội hóa, xây dựng cơ sở vật chất như: Phòng học bộ môn, khu giáo dục thể chất,....tương đối đồng bộ, diện tích khuôn viên trường tương đối rộng, bố trí hợp lí, thuận tiện cho việc dạy và học, vui chơi giải trí.

Trường có khu độc lập, cổng trường, tường rào bao bọc xung quanh bảo đảm an toàn.

Trường có đủ hệ thống các phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng; bàn ghế học sinh đạt chuẩn đúng quy cách phù hợp lứa tuổi học sinh THCS, đủ bảng chống lóa, bảng hiệu đảm bảo cho việc dạy và học.

Đảm bảo đầy đủ khối phòng phục vụ học tập, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

BGH nhà trường và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường cùng các giáo viên luôn luôn giáo dục các em học sinh giữ gìn vệ sinh môi trường chung, xây dựng tốt nền nếp tự giác giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

Có công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Bên cạnh những ưu điểm đó, nhà trường cũng gặp một số khó khăn cần khắc phục như: Chưa có nhà vệ sinh hiện đại cho học sinh, hệ thống cung cấp nước uống chưa được khôi phục đưa vào sử dụng, một số trang thiết bị mua sắm đã lâu,... vì vậy, một số hạng mục đang trên đà xuống cấp, lạc hậu nên gặp nhiều khó khăn trong các hoạt động, trong việc đổi mới phương pháp dạy học, trong việc ứng dụng CNTT... Hệ thống sân bãi thể dục chưa được hoàn thiện.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 6/6 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong những năm học vừa qua mối quan hệ giữa Trường THCS Trần Đại Nghĩa với Ban đại diện CMHS và chính quyền địa phương rất khắng khít, chặt chẽ. Chính quyền, Ban đại diện CMHS, các tổ chức đoàn thể ở địa phương rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của xã nhà. Bên cạnh đó, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch để huy động các tổ chức đoàn thể trong xã tham gia xây dựng trường, giáo dục HS.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cho các lớp họp cha mẹ học sinh để cử Ban đại diện CMHS lớp, tổ chức họp các ban chấp hành chi hội của các lớp đại diện cha mẹ học sinh lớp để bầu Ban đại diện CMHS trường thông qua Đại hội đại biểu CMHS.(Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011) Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS, thể hiện qua các kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS: [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02];  [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học, nhà trường đã chú trọng  việc tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, về thời gian, địa điểm để cha mẹ học sinh hoạt động. Ban đại diện CMHS trường hoạt động tích cực, hiệu quả: [H1-1.3-08]

Trong một năm học, nhà trường tổ chức họp định kỳ với CMHS 03 lần, với Ban đại diện CMHS lớp 02 lần, với Thường trực Ban đại diện CMHS trường 04 lần để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các công tác phối hợp trong việc tu bổ cơ sở vật chất, công tác hổ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường, bàn các biện pháp phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh : [H1-1.3-06]

Tổ chức tốt Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, chọn cử các thành viên Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường đủ mạnh để hoạt động; xây dựng kế hoạch hoạt động sát và hợp với yêu cầu, nguyện vọng của cha mẹ học sinh và tạo điều kiện để trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa thường trực Ban đại diện với lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Tổ chức họp toàn thể thành viên của Ban đại diện các lớp ít nhất 3 lần/ năm học.

Ban đại diện còn có nhiệm vụ lập kế hoạch cho các  hoạt động giáo dục đạo đức học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi; giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước; nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh vvv.

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Xã đoàn, Hội Cựu chiến binh xã, Hội Phụ nữ xã cùng với tổ chức Đoàn, Đội, chuyên môn trong nhà trường để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương, dân tộc thông qua các hoạt động: Tham quan và nghe nói chuyện về truyền thống cách mạng địa phương, tổ chức học lớp đối tượng đoàn; ngoại khoá về hình ảnh anh Bộ đội Cụ Hồ; tọa đàm trao đổi về truyền thống phụ nữ Việt Nam nhân ngày 20-10… [H1-1.3-05].

 Liên đội có kế hoạch cụ thể và thực hiện tốt việc chăm sóc bia tưởng niệm liệt sỹ xã. Phát động phong trào “Tìm địa chỉ đỏ” và phong trào “Nuôi heo đất” ở từng chi đội, xây dựng quỹ để thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước ở địa phương; đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối mỗi năm học [H4-4.2-01]. Tuy nhiên, một số học sinh chưa nhiệt tình tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ và bảo vệ các di sản văn hóa địa phương.

Nhà trường có kế hoạch ngay từ đầu năm học về tổ chức tuyên truyền mục tiêu, kế hoạch giáo dục; nhiệm vụ năm học; nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành; nội dung, phương pháp dạy học; công tác xã hội hóa giáo dục đến các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và nhân dân địa phương thông qua Đại hội Giáo dục phường, các cuộc họp CMHS toàn trường, các cuộc họp với UBND phường, Hội đồng nhân dân phường và đánh giá, rút kinh nghiệm vào cuối kỳ, cuối năm học nên nhận thức của nhân dân về giáo dục ngày càng chuyển biến tích cực, đã tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho toàn xã hội cùng tham gia làm công tác giáo dục, thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục [H5-2.1-04].

Mức 3:

Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường 3 tháng một lần và họp toàn thể cha mẹ học sinh một năm 3 lần vào đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để thống nhất kế hoạch, nội dung phối hợp giữa nhà trường với hội cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường, nhằm thúc đẩy sự quan tâm, phối kết hợp giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.  Đồng thời phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong những năm qua là những người nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm, đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường; kết hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường trong việc tuyên truyền đến cha mẹ học sinh trách nhiệm quản lý giáo dục đạo đức học sinh. Ngoài ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn thanh niên, phụ nữ, Liên đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức tốt các hoạt động sinh hoạt kỷ niệm các ngày lễ lớn, các hoạt động giáo dục ngoài giờ trên lớp cho học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đầu mỗi năm học được bầu cử tại các lớp, tuy nhiên  cần làm tốt những vấn đề trong tâm sau :

+ Về giáo dục: Cần làm tốt phối hợp trong việc giáo dục học sinh chậm tiến,cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn,học sinh khuyết tật để các em có điều kiện hòa nhập ,nâng cao nhận thức

+ Về thi đua- khen thưởng: Phối hợp kịp thời khen thưởng học sinh lập thành tích trong học tâp

+ xây đựng CSCV: Làm tốt công tác tư tưởng CMHS trong việc đóng góp xậy dựng cơ bản của nhà trường, để CMHS nhận thức được vai trò của mình trong việc phát triển của nhà trường.

+ Công tác  phối hợp: Cần làm tốt hơn nữa vai trò cần nối giữa nhà trường và CMHS

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; xây dựng và thực hiện Quy định khen thưởng đối với các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đã có nhiều đóng góp tích cực trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường cần tham mưu hướng dẫn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện và lưu giữ các kế hoạch hoạt động, quy chế phối hợp, các Nghị quyết và các loại hồ sơ của Ban đại diện cha mẹ học sinh hằng năm.Phối hợp các đoàn thể tổ chức trong và ngoài nhà trường trong việc giáo dục học sinh ,thực hiện tốt các quy định, nội quy nhà trường.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường chính vì vậy mà hiện nay CSVC nhà trường đã được được cơ bản hoàn thiện đảm bảo cho hoạt động dạy và học. Sân trường được bê tông hóa, cây cối phát triển xanh tươi; : [H1-1.1-01].

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,...)

Nhà trường tích cực huy động các nguồn lực của các cá nhân và tập thể, nhất là từ nguồn xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất trường học ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học của nhà trường [H1-1.1-01], đồng thời đã dành nhiều kinh phí để khuyến khích, khen thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc huy động XHH còn gặp khó khăn.

Mức 2:

Tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ thị xã Buôn Hồ theo định kỳ; tổ chức thăm hỏi gia đình có công với cách mạng ở địa phương vào những ngày lễ tết.

Mức 3:

Tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

**2. Điểm mạnh**

Sự phối kết hợp với các cấp để tạo điều kiện giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường được BGH, BĐDCMHS và lãnh đạo địa phương tạo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần cho nội dung này.

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là tổ chức Đoàn - Đội luôn có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, đợt thi đua để phát động theo từng nội dung cụ thể để duy trì thường xuyên hoạt động này.

**3. Điểm yếu**

Nhìn chung hoạt động này chưa được thường xuyên, chưa phát huy được các giá trị văn hóa lịch sử địa phương trong các hoạt động thăm quan, chăm sóc. Nội dung tổ chức chưa phong phú, tư liệu còn ít. Hình thức cần phải hấp dẫn hơn nữa để lôi kéo các em tham gia. Việc tiến hành rà soát, đánh giá tổng kết chưa được thường xuyên, liên tục, chưa đi vào chiều sâu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Giao nhiệm vụ cho Đoàn TN, Liên đội nhà trường nghiên cứu và có kế hoạch cụ thể với từng nội dung tuyên truyền về truyền thống của nhà trường và địa phương.

Liên hệ với các đoàn thể tại địa phương như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh… để tìm thêm nhiều tài liệu phục vụ cho nội dung hoạt động này.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện Cha mẹ học sinh, tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường.

Sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể khá chặt chẽ.

Đa số nhân dân đều làm nông nghiệp, có rất ít các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên không có điều kiện ủng hộ về xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường phát triển.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp vơí tình hình cụ thể của giáo viên và học sinh, xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, phân phối chương trình của Bộ, Sở GD&ĐT. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình; Hàng tuần, hàng tháng nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình; Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hàng tháng, hằng tuần của BGH và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhằm đảm bảo thực hiện qui chế chuyên môn trong trường, ngay từ đầu những năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch dự giờ, thăm lớp của lãnh đạo nhà trường, của các tổ trưởng và giáo viên theo qui định. Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ hoạt động sư phạm của giáo viên trong năm học, nhà trường đã xây dựng kể hoạch tổ chức thao giảng, thanh tra chuyên đề và toàn diện cho mỗi tổ chuyên môn, để từ đó có thể đánh giá  chất lượng giảng dạy của giáo viên. Hằng năm kiểm tra toàn diện 1/3 giáo viên . nghiêm túc chỉ đạo việc tập huấn chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá đặc biệt là đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh  nhằm nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Nhờ có những biện pháp chỉ đạo sâu sát, kịp thời của ban giám hiệu nhà trường, cùng với sự tích cực nâng cao tay nghề của giáo viên và sự nỗ lực của học sinh nên kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường từng bước được ổn định và duy trì ở mức cao, số lượng học sinh giỏi cấp trường và cấp huyện  được ổn định qua các năm. Tỷ lệ học sinh thi lại, lưu ban giảm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt yêu cầu so với kế hoạch giáo dục đã đề ra,  các hoạt động, các phong trào về lĩnh vực giáo dục địa phương, rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp ,giáo dục nghề phổ thông, rèn luyện TDTT, văn hóa văn nghệ của học sinh được duy trì hằng năm và có sự phát triển rõ rệt nhằm mục tiêu nâng cao kết quả giáo dục của nhà trường .

Bên cạnh những thành tích đã đạt được thì một số nội dung trong kế hoạch giáo dục của nhà trường cũng chưa phù hợp với yêu cầu,... làm ảnh hưởng đến kết quả giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trong những năm học qua, nhà trường luôn tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo quy định cho từng năm học của Bộ GD, Sở GD&ĐT Đắk Lắk và phòng GD&ĐT thị xã Buôn Hồ; [H5-5.1-03]

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.8-01] và học tập từng môn học rất cụ thể, chi tiết thực hiện nghiêm túc theo công văn hướng dẫn giảng dạy, khung phân phối chương trình của Bộ, Sở GD&ĐT và phần giảm tải theo quy định của Bộ giáo dục, theo phân phối chương trình mà nhà trường đã xây dựng trong các năm học vừa qua. Đặc biệt trong học kì II năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019  nhà trường đã lồng ghép các chủ đề trải nghiệm sáng tạo.Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng cắt xén hoặc dồn ép chương trình; ,[H5-5.1-03]

Hàng tháng nhà trường có kế hoạch kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, tiến thực hiện chương trình năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập.Từ đó có kế hoạch chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, bổ sung kịp thời đối với các môn chậm chương trình [H1-1.8-04] đến gần cuối học kì bộ phận chuyên môn rà soát lại chương trình các môn học bằng bản báo cáo cụ thể của các đồng chí giáo viên bộ môn (Báo cáo tiến độ thực hiện chương trình) để bố trí lịch kiểm tra học kì cho phù hợp;

Căn cứ  vào chương trình bộ môn học mỗi giáo viên giảng dạy đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, nhà trường đã tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Được cụ thể hóa bằng kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp của giáo viên. [H1-1.4-03] [H1-1.8-02] ,

Có kế hoạch bồi dưỡng và xây dựng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đặc biệt trong các năm học 2014-2015 đến nay các đồng chí giáo viên bộ môn đã được tập huấn phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh và đã được vận dụng nhiều nhất từ năm học 2016-2017.[H2-2.4-02]

BGH nhà trườngcùng các đồng chí tổ trưởng chuyên môn đã thường xuyên cập nhật văn bản, các đợt tập huấn của các cấp về các lĩnh vực đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả rèn luyện và học tâp của học sinh từ đó lập kế hoạch và triển khai cho giáo viên thực hiện,rút kinh nghiệm nhằm đa dạng các hình thức kiểm tra và đánh giá học sinh một cách đảm bảo tính khách quan và hiệu quả. Bên cạnh đó các đồng chí giáo viên đã áp dụng tốt phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh nên chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường từng bước được ổn định, và có chiều hướng phát triển chất lượng mũi nhọn.[H5-5.1-02] [H5-5.1-04]

Mức 2:

Trong các năm học vừa qua BGH , bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn đã tích cực chỉ đạo tốt công tác kiểm tra thực hiện đúng tiến độ  chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh được cụ thể hóa bằng các tiết dạy hội giảng, kiểm tra nội bộ, các kế hoạch bài dạy.[H2-2.4-02]

Ngay từ đầu mỗi năm học nhiệm vụ của bộ phận chuyên môn cũng như tổ trưởng chuyên môn và các giáo viên bộ môn chủ yếu là học sinh khối 8 và khối 9 đã tiến hành rà soát, định hướng và phát hiện những học sinh có học lực khá giỏi, học sinh có năng khiếu và có năng lực một bộ môn nào đó sẽ được lựa chọn kiểm tra để đưa vào đội tuyển học sinh giỏi, đội tuyển học sinh có năng khiếu và để  được bồi dưỡng từ đầu tháng 10 hằng năm.[H2-2.2-01]

Đối với những học sinh gặp khó khăn trong học tập thì nhà trường đã tiến hành tìm hiểu từng học sinh thông qua các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn song qua các năm học số học sinh gặp khó khăn trong học tập khá ít.[H1-1.8-01]

Trong các năm học vừa qua nhà trường cũng đã bàn bạc, thống nhất với ban thường trực PHHS và phụ huynh học sinh các lớp để tiến hành dạy thêm trong nhà trường qua đó tăng cường việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng có nhiều thuận lợi hơn [H1-1.8-06] nên số lượng học sinh yếu không còn nhiều. [H5-5.1-04] [H5-5.1-02

Mức 3:

Hằng năm nhà trường đã tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.1-02]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc giảng dạy từng môn học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT.

BGH thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của GV theo định kỳ và đột xuất.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên hàng tháng, hằng tuần của BGH và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**3. Điểm yếu**

Việc kiểm tra chéo hồ sơ và kế hoạch dạy học của các tổ chuyên môn chưa đảm bảo tính chính xác và mang lại hiệu quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong những năm học tới tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp tích cực để hoàn thành tốt chương trình năm học do Bộ GD&ĐT, ... và nhà trường đã đề ra.

Tiếp tục duy trì việc kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình hàng tháng, hàng học kì của BGH, Ban thanh tra và các tổ chuyên môn của nhà trường để kịp thời rà soát đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Giáo viên tăng cường dự giờ thăm lớp học hỏi các đồng nghiệp phương pháp giảng dạy mới và tự  nâng cao khả năng sử dụng, áp dụng công nghệ thông tin vào giờ giảng.

**5.** **Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.[H5-5.2-01]

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường đã thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn nghệ, các hoạt động bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách, người nghèo neo đơn, khó khăn, gia đình có công với cách mạng... theo đúng kế hoạch đã đề ra. Qua việc tổ chức các hoạt động đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực. [H1-1.4-04]

Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100%  giáo viên, tham gia các hoạt động với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao.

Hằng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.[H5-5.1-02].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.[H5-5.1-02]

Thông qua việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn nghệ, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, bảo vệ môi trường, lao động vệ sinh trường lớp và thăm gia đình chính sách, người nghèo neo đơn, khó khăn, gia đình có công với cách mạng.... Qua đó đáp ứng được mục tiêu giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức của học sinh trong việc xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực.[H5-5.2-02]

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.[H5-5.2-01]

**2. Điểm mạnh**

Công tác đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực chủ động, ý thức vươn lên rèn luyện khả năng tự học của học sinh được nhà trường thực hiện thường xuyên và có hiệu quả từ nhiều năm nay. Trong đó việc hướng dẫn cho học sinh sử dụng hợp lý sách giáo khoa, việc ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp của giáo viên, việc đổi mới kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự đánh giá được đặc biệt chú ý thực hiện có hiệu quả.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn gân 95% đa số giáo viên đã biết sử dụng thành thạo CNTT và có tinh thần tự học cao.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện  đã được nhà trường thực hiện có hiệu quả từ nhiều năm nay. Đội ngũ có nhiều người có năng lực và kinh nghiệm, tinh thần và ý thức trách nhiệm tốt. Hầu hết giáo viên trong trường đều có ý thức trách nhiệm, tận tụy với việc giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vươn lên trong học tập.

**3. Điểm yếu**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên tuổi cao còn hạn chế.

Việc khai thác và sử dụng CNTT chưa nhiều và chưa đạt hiệu quả cao.

Chất lượng đội ngũ cũng như kết quả bồi dưỡng của các môn khoa học xã hội còn thấp, chưa tương xứng với trường chuẩn Quốc gia.

Giáo viên dạy bồi dưỡng ở một số bộ môn vừa thiếu vừa chưa đủ khả năng, tài liệu nghiên cứu còn hạn chế.

Sự quan tâm tạo điều kiện của cha mẹ học sinh, đặc biệt là đối với số học sinh yếu kém chưa nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục phát huy hơn nữa về tổ chức các hoạt động giáo dục, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, tích cực phụ đạo học sinh yếu nhằm cải thiện chất lượng. Tổ chức thêm nhiều sân chơi bổ ích vừa để tạo hứng thú cho học sinh, vừa để phát hiện năng khiếu  của các em.

Giao trách nhiệm để giáo viên các môn Toán, Lý, Hóa Học, Anh Văn, Sinh Học Sử, Địa, Tin học phải tự học tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi.

Có quy chế đánh giá kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện vào thi đua, đánh giá qua từng năm học và xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

Có kế hoạch cho giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, ứng dụng tốt công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tinh thần tích cực chủ động sáng tạo của học sinh.

Lấy tổ chuyên môn làm đơn vị chủ chốt trong việc triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh trong suốt thời gian các năm học

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch  giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương.

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2012 - 2013; [H5-5.3-01].

Ngoài hình thức kiểm tra đánh giá như kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo định kì. Nhà trường còn tiến hành kiểm tra đánh giá bằng cách viết bài thu hoạch, vấn đáp. [H1-1.7-03]

Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.[H5-5.3-01]

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương hoàn toàn phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. [H5-5.3-01]

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ tài liệu nội dung giáo dục địa phương được phê duyệt theo quy định. Thực hiện tổ chức giảng dạy nghiêm túc theo chương trình.

Đã thực hiện việc lồng ghép và tích hợp vào các bộ môn văn hóa khác trong quá trình giảng dạy của giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Học sinh chưa tích cực trong học tập; công tác kiểm tra đánh giá, đề xuất điều chỉnh nội dung hằng năm của BGH chưa kịp thời.

Tài liệu phục vụ công tác giảng dạy chưa được bổ sung và điều chỉnh thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cải tiến phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá của BGH đối với việc thực hiện nội dung chương trình giáo dục địa phương.

Có kế hoạch bổ sung kịp thời tài liệu giảng dạy ngay từ năm học này.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.[H5-5.4-01] [H5-5.4-02]

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch [H5-5.4-01]

Thực hiện theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các công văn hướng dẫn của các cấp về thực hiện sinh hoạt hướng nghiệp, trường đã sắp xếp, bố trí cho học sinh lớp 9 mỗi tháng, mỗi học kỳ được dự sinh hoạt một buổi hướng nghiệp. Phân công giáo viên chuyên trách hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp.

Mức 2:

Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.[H5-5.4-02]

Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp..[H5-5.4-01]

**2. Điểm mạnh**

Có kế hoạch tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cũng như tổ chức các lớp học nghề phổ thông cụ thể, có kết quả cao.

Các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đều có nội dung cụ thể, rõ ràng giúp cho học sinh có những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, bước đầu làm quen với một số nghề cụ thể và cho các em có định hướng đi sau khi học xong trung học cơ sở.

Nội dung sinh hoạt hướng nghiệp thích hợp, bám mục tiêu của từng chủ đề, sáng tạo. Thông qua sinh hoạt hướng nghiệp còn giáo dục cho học sinh có ý thức ham thích lao động, tôn trọng lao động và người lao động.

Học sinh tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

Tổ chức được các lớp nghề phổ thông cho học sinh với từng thời điểm thích hợp, liên kết với TTGDTX trong thị xã để dạy những ngành nghề phù hợp với HS. Tạo điều kiện cho học sinh có triển vọng phát triển mạnh trong tương lai như Tin học,...

**3. Điểm yếu**

Vấn đề tài chính của nhà trường còn hạn chế nên việc tổ chức và tham gia các hoạt động phong trào còn găp nhiều khó khăn.

Giáo viên phụ trách công tác hướng nghiệp chưa qua các lớp đào tạo, huấn luyện về hướng nghiệp nên còn gặp lúng túng khi tổ chức buổi sinh hoạt hướng nghiệp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Để các buổi sinh hoạt hướng nghiệp đạt kết quả tốt cần phải :

Xây dựng kế hoạch hoạt động hướng nghiệp ngày từ đầu năm học.

Phải có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở vật chất cũng như tài liệu về hướng nghiệp để giáo viên tham khảo.

Cần tạo điều kiện cho học sinh tốt nghiệp trung cấp nghề có việc làm, như vậy việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở sẽ thuận lợi hơn và chất lượng đào tạo của các trường trung học phổ thông cũng được nâng lên vì không phải chịu áp lực từ các phía.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.[H5-5.5-01] ;[H5-5.1-02].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh đã có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục.

Học sinh đã hình thành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng đặt mục  tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh; [H1-1.1-02]

Nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện các quy tắc về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau; [H1-1.1-02]

Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sông, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.[H1-1.1-02] [H5-5.5-02]

Mức 2:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện kỹ năng sống không.[H1-1.1-02]

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.[H1-1.1-02]

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ do giáo viên trực tiếp hướng dẫn, và giáo viên giám sát chỉ dẫn. Năm học 2018-2019 đã có học sinh đạt giải 3 cấp thị xã về khoa học-công nghệ.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ lên lớp nghiêm túc. Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt khá phong phú. Số học sinh tham gia các hoạt động đầy đủ.

Đã tổ chức tuyên truyền và giới thiệu những kiến thức cơ bản cho HS trong việc phòng và chống các tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại tình dục, tuyên truyền giáo dục sức khoe sinh sản vị thành niên, ma túy học đường ... thông qua các hoạt động ngoại khóa, tuyên truyên qua các buổi phát thanh măng non …

**3. Điểm yếu**

Việc triển khai chưa được thường xuyên, chất lượng chưa cao, đặc biệt là chỉ số thực hiện chưa thường xuyên và hiệu quả còn thấp.

Còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội dung này.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phổ biến tới tất cả các cán bộ, GV, CNV cũng như học sinh hiểu rõ tầm quan trọng của giáo dục về kỹ năng sống và ứng xử có văn hoá trong nhà trường ngay từ đầu năm.

Tổ chức thực hiện tốt hơn việc giáo dục tư vấn về sức khỏe thể chất, tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình thông qua hoạt động ngoại khóa và tích hợp trong nội dung các môn Sinh học, Giáo dục công dân; thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện của cán bộ, giáo viên.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.[H5-5.1-04] [H5-5.1-02]

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.[H5-5.1-04] [H5-5.1-02]

Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.[H5-5.1-04]

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.[H5-5.1-04] [H5-5.1-02]

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.[H5-5.1-02]

Mức 3:

Chất lượng hai mặt của nhà trường đạt yêu cầu của trường chuẩn quốc gia [H5-5.1-04]

Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 3% và tỷ lệ học sinh lưu ban qua các năm không quá 5% .[H5-5.1-02]; [H5-5.1-04]

**2. Điểm mạnh**

Chất lượng học lực của trường trong những năm gần đây luôn được giữ ở thế ổn định và bền vững. Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên luôn đạt trên 95%, tỉ lệ học sinh yếu kém dưới 5%, tỷ lệ học sinh khá giỏi luôn đạt trên 40%

Trường luôn duy trì và đảm bảo được tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm khá, tốt cao, không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học.Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 5%.

**3. Điểm yếu**

Là một phường mới được chia tách theo Nghị định 07/NĐ-CP từ tháng 04/2009, sản xuất nông nghiệp là chính, mặt bằng kinh tế thấp nên điều kiện đầu tư việc học tập cho con em còn hạn chế. Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Một số học sinh sống trong các gia đình có cả bố mẹ đi làm xa, ít về nhà. Vì vậy việc học tập tại nhà của học sinh chưa có hiệu quả và không có hứng thú với các bài học trên lớp tiếp theo.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tổ chức tốt các hoạt động dạy - học và giáo dục trong nhà trường, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Nhà trường phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền vận động học sinh đến trường, tạo các sân chơi hấp dẫn, lành mạnh để thu hút học sinh yêu thích trường lớp, tự nguyện đến trường hạn chế học sinh bỏ học.

Nâng cao năng lực đội ngũ, tích cực triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp, chuyên đề giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng và bám sát đối tượng.Việc đổi mới phương pháp giảng dạy đã thực sự đi vào chiều sâu. Giáo viên đã phát huy vai trò chủ đạo trong việc hướng dẫn học sinh chủ động tiếp thu kiến thức.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Nhà trường có biện pháp tích cực hơn nữa, phối hợp với các ban ngành đoàn thể địa phương và Ban đại diện CMHS để giáo dục đạo đức học sinh .

Nhà trường tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp, giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn với Tổng phụ trách, với lãnh đạo nhà trường để giáo dục học sinh đạt kết quả tốt hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

Trong nhiều năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện tốt chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Điều đó thể hiện quan điểm giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy hàng năm, tham gia khá tốt các phong trào, các cuộc vận động do các cấp đề ra.

Học sinh nhìn chung ngoan nên kết quả xếp loại hạnh kiểm đều đạt. Các phong trào hoạt động xã hội học sinh tham gia rất tích cực.

Nội dung và các hình thức giáo dục địa phương còn hạn chế về thời gian. Việc dự giờ của một số giáo viên chưa đảm bảo, còn mang tính chất đối phó.

Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao. Chất lượng của một số hoạt động ngoài giờ chưa đi vào chiều sâu.

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: 6/6 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1**: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong kế hoạch của nhà trường chưa  đưa được nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.1-09]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã mạnh dạn trong xây dựng chiến lược với mục tiêu đẩy mạnh đổi mới trong công tác giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bên cạnh đội ngũ có kinh nghiệm, có trình độ.

**3. Điểm yếu**

Việc áp dụng các nội dung tham khảo của các chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực chưa được thực hiện.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo sẽ có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 2**: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong kế hoạch của nhà trường có kế hoạch dành cho đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu [H5-5.2-01]; [H1-1.5-02]; [H4-4.2-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã mạnh dạn trong xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục với sự tham gia của nhà trường và các tổ chức xã hội.

**3. Điểm yếu**

Việc thực hiện kế hoạch còn hạn chế, cơ sở vật chất và nguồn lực chưa đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường và các tổ chức xã hội liên quan.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 3**: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 5 năm gần kề nhà trường có kế hoạch cụ thể từ đầu năm học để học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận [H1-1.6-02]; [H1-1.1-02]; [H3-3.6-01].

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm gần đây. Nhà trường luôn có học sinh tham gia vào các kì thi giải quyết các kiến thức bằng cuộc thi liên môn, thi khoa học kĩ thuật các cấp và trong đó có năm 2018 đạt giải thi KHKT cấp thị xã.

**3. Điểm yếu**

Việc tập trung và tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn mới chỉ ở mức mang tính tham gia phong trào, chưa thực sự đào sâu và chưa có kết quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực đảm bảo cho học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 4**: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế [H1-1.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Thư viện nhà trường đã có hệ thống Internet băng thông rộng và mạng không dây đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường [H3-3.6-03].

Thư viện nhà trường có nguồn tài liệu truyền thống nhưng chưa có nguồn tài liệu số phục vụ các hoạt động dạy và học [H1-1.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã có kế hoạch trong công tác xây dựng thư viện chuẩn. Lắp đặt mạng Internet băng thông rộng và đảm bảo hệ thống thông tin được quản lý bằng công nghệ.

**3. Điểm yếu**

Tuy đã có kế hoạch xây dựng thư viện chuẩn nhưng hệ thống thiết bị chưa đảm bảo và nguồn lực để phát triển chưa đảm bảo về mặt trình độ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu tư cơ sở vật chất và nguồn lực đảm bảo xây dựng hệ thống thư viện nhà trường hiện đại, phù hợp với các nước trong khu vự và quốc tế.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 5**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành hầu hết các các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02];

**2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp hội đồng nhà trường đã tích cực thực hiện các kế hoạch theo chiến lược với tầm nhìn xa, kế hoạch chi tiết, rõ ràng với đội ngũ nguồn lực thực hiện một cách nhiệt tình có khoa học. Cuối mỗi năm, mỗi kì đều có đánh giá, rà soát thực hiện tìm ra các điểm mạnh để phát huy và khắc phục các điểm yếu.

**3. Điểm yếu**

Chỉ thực hiện được đa số các mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó một số mục tiêu chưa đạt được như chất lượng học sinh không tăng đáng kể qua các năm, cơ sở vật chất đầu tư cho chiến lược phát triển chưa hoàn thiện, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng với thời đại để hiện đại hóa hệ thống thông tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu tư có trọng điểm vào các mục tiêu mũi nhọn. Đầu tư CSVC và các nguồn lực nhằm hoàn thành 100% mục tiêu đề ra.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Tiêu chí 6**: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận [H1-1.8-01]; [H1-1.1-02];

**2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2019 nhà trường có những kết quả vượt bậc năm sau so với năm trước về kết quả giáo dục. Các hoạt động năm sau luôn tích cực hơn năm trước và có tính vượt trội.

**3. Điểm yếu**

So với các trường có điều kiện kinh tế tương đồng thì chưa có sự vượt trội hơn hẳn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Xây dựng các kế hoạch và có chiến lược cụ thể trong công tác tăng cường kết quả giáo dục đặc biệt là tập trung vào chất lượng mũi nhọn. Tích cực hơn nữa và có hiệu quả hơn nữa trong các hoạt động phong trào.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

**Kết luận:**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
  + Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %
  + Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt Mức 3: (28/28) (20/20) tiêu chí chiếm 100 %
* Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
  + Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %
  + Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá một cách liên tục trong suốt quá trình làm việc của tập thể CBGVNV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động không ngừng, sự tập trung trí tuệ, sự đồng tâm hiệp lực cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục, để khẳng định những thành quả to lớn trong quản lý nhà trường, trong hoạt động giáo dục toàn diện. Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Soi lại toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ số của Bộ GD&ĐT về tiêu chuẩn đánh giá trường THCS đã được Bộ GD&ĐT ban hành. Chúng ta càng thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của “thước đo” này. Do vậy cơ sở giáo dục nào muốn tự đánh giá để công nhận đạt chất lượng giáo dục thì trường đó phải là trường có chất lượng thực sự “chuẩn”. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBGVVN, học sinh và phụ huynh trường THCS Trần Đại Nghĩa hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về công tác quản lý và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục, về công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Mặc dù đơn vị trường học đóng chân trên địa bàn với điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng với sự hiếu học của học sinh, sự tận tâm nhiệt tình của đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, đặc biệt là sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong những năm qua tỷ lệ HS giỏi, HS tiên tiến luôn ổn định và phát triển. Đó thực sự là nguồn động viên, là niềm tự hào của của mỗi thầy, cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này. Điều đó đã nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường. Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường THCS được Bộ GD&ĐT ban hành.

***Tự đánh giá: Mức 3***

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN ĐẠI NGHĨA tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt mức độ 2 trường chuẩn Quốc Gia.

*……………, ngày ..............tháng ............. năm 20..........*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Phần IV**

**PHỤ LỤC**

Website nhà trường http://trandainghia.buonho.edu.vn